

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hải Thanh;

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Đinh Thị Phượng;

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại HN:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên toà:* Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại HN mở phiên tòa xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 721/2017/TLPT-HS ngày 28 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

\* Bị cáo có kháng cáo: Phan Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 14 tiểu khu TĐN, thị trấn BS, huyện BS, tỉnh LS; chỗ ở: Khu tập thể đường nhánh B, khu 1, xã TT, huyện VL, tỉnh LS; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Phan Văn L và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2016;

\* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Quốc H - Công ty Luật TĐ, Đoàn Luật sư thành phố HN;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 29/12/2016, Công an quận Hà Đông phối hợp với Phòng 5 - Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C47) - Bộ Công an làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa cây xăng Nam Đuống, quốc lộ 1B, thuộc tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội đã tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Toyota- Crown màu đen, BKS 12A - 00529 do Phan Văn H điều khiển. Kết quả kiểm tra đã thu giữ trong hộp bảo quản của ghế ngồi phía sau xe ô tô do H điều khiển có 01 túi nylon màu đen, bên trong có 02 túi nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; giám định kết luận là Methamphetamine, tổng trọng lượng 1.756,94 gam. Ngày 30/12/2016, Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét xe ô tô và thu giữ trong hộp tựa tay ghế sau 01 túi nylon màu đen, bên trong có 02 túi nylon màu trắng, chứa tinh thể màu trắng, giám định cũng kết luận là Methamphetamine, tổng trọng lượng 1.854,52 gam.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động có 02 sim, số thuê bao 0962985962 và 01235343386; 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe máy, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 thẻ ngân hàng Agribank đều mang tên Phan Văn H; 01 đăng kí xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô đều mang tên Ngô Văn H; 01 đăng kí xe máy, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 giấy thông hành, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Văn H.

Tại Bản kết luận giám định số 1183 và 1184/PC54 ngày 22/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố HN kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong túi số 01 là ma túy loại Methamphetamine trọng lượng: 918,06 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong túi số 02 là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 936,46 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 885,91 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 871,03 gam;

Tổng số 04 túi nilon chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng là 3.611,46 gam.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm H khai: Khoảng 19 giờ ngày 28/12/2016, có một người đàn ông Trung Quốc gọi điện thoại đến số máy 0962985962 của H, thuê H mang 05 túi ma túy “đá” từ LS về BG và HN để bán cho khách. Người đàn ông thỏa thuận xong việc sẽ trả công cho H 10.000.000 đồng/túi và cho H số điện thoại người nhận. Theo chỉ dẫn của người đàn ông Trung Quốc, H đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 12S1 - 4222 đến đường HH, huyện VL, tỉnh LS, rồi đi vào khoảng 03km đến đầu dốc có một gốc cây to, dưới gốc cây có một bao tải bên đường. H mang bao tải về nhà kiểm tra thấy bên trong có một túi nilon màu đỏ chứa 05 túi nylon màu trắng đều chứa ma túy. Sau đó H gói số ma túy trên và giấu vào ghế ô tô hỏng ở góc bệp.

Khoảng 13 giờ ngày 29/12/2016, H đến nhà anh Lê Văn H và chị Dương Thị D trú tại xã TT, huyện VL, tỉnh LS mượn chiếc xe ô tô hiệu Toyota-Crown màu đen BKS 12A - 00529 nói là đi có việc. Sau đó H cho 04 túi ma túy vào 02 túi nilon màu đen rồi giấu trong hộp bảo quản và hộp để tay ghế sau xe ô tô, còn 01 túi H cho vào một túi nylon màu đen khác và để dưới tấm đệm chân sàn xe bên ghế phụ phía trước, sau đó H lái xe ô tô đi về hướng HN. Trên đường đi, người đàn ông Trung Quốc nhắn tin bảo H: *“Khi đến cầu XG - BG thì liên lạc với số điện thoại 01626234391, sẽ có người nam giới ra gặp thì giao 01 túi ma túy “đá” cho người đó”*. Khi đến cầu XG, H gọi điện đến số 01626234391 và thấy một người đàn ông đội mũ trắng đứng ở mép đường, H lấy 01 túi nilon ma túy ở sàn xe giao cho người đàn ông này, rồi tiếp tục lái xe về HN. Trên đường đi người đàn ông Trung Quốc lại tiếp tục nhắn tin cho H số điện thoại 0978713107 và bảo H liên lạc để giao 04 túi ma túy cho khách. Sau đó, người có số điện thoại 0978713107 nhiều lần gọi vào số điện thoại 01235343386 và 0962985962 của H và hẹn giao ma túy tại khu vực phường Phù Đồng, quận Long Biên, HN. Khi H đi đến cây xăng Nam Đổng, quốc lộ 1B, thuộc tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, bắt giữ.

Biên bản kiểm tra điện thoại và bản kê chi tiết cuộc gọi, tin nhắn từ số điện thoại 01235343386, 0962985962 của H phù hợp với lời khai của H, cụ thể:

Ngày 29/12/2016 số máy 01235343386 của H liên lạc với số 01626234391 tại khu vực cầu XG - BG 02 cuộc lúc 14 giờ 14 phút và 16 giờ 06 phút;

Ngày 29/12/2016 số máy 0978713107 liên lạc với số 01235343386 của H tại khu vực LB - HN 02 cuộc lúc 16 giờ 03 phút và 16 giờ 35 phút;

Ngày 29/12/2016 số máy 0978713107 liên lạc với số 0962985962 của H tại khu vực LB - HN 03 cuộc lúc 15 giờ 51 phút; 15 giờ 55 phút và 15 giờ 56 phút.

Do H khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ số điện thoại của đối tượng người Trung Quốc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối số điện thoại 01626234391, Cơ quan điều tra đã xác minh chủ thuê bao mang tên Đặng Hồng Trinh, sinh năm 1987, địa chỉ xã Nghi Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, số CMND 0933602273; số điện thoại 0978713107 là thuê bao trả trước, đăng ký chủ thuê bao mang tên Hoàng Thị Mai, sinh năm 1961, địa chỉ phường Phan Đình PH, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, số CMND 990180828. Qua xác minh không có ai tên là Đặng Hồng Trinh và Hoàng Thị Mai có hộ khẩu và chứng minh nhân dân như đã nêu trên, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Cơ quan điều tra cũng xác định: Chiếc xe ô tô hiệu Toyota- Crown màu đen, BKS 12A - 00529 thu giữ của Phan Văn H, đăng ký mang tên anh Ngô Văn H trú tại số 41, tổ 5, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh LS. Anh H khai đã mua chiếc xe ô tô trên năm 2015. Ngày 22/12/2016, anh Học đã bán chiếc xe trên cho vợ chồng anh Lê Văn H và chị Dương Thị D trú tại xã TM, huyện VL, tỉnh LS. Tại Cơ quan điều tra, chị Dương Thị D khai phù hợp với lời khai của anh Ngô Văn H như đã nêu trên. Khi cho H mượn chiếc xe ô tô anh H và chị D không biết việc H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2017/HSST ngày 31/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố HN đã quyết định: Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn H Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2017 bị cáo Phan Văn H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai họ tên bố là Phan Văn L1, không phải Phan Văn L như bản án sơ thẩm đã xác định. Bố bị cáo có mặt tại phiên tòa đã xuất trình Chứng minh thư nhân dân, thể hiện họ và tên là Phan Văn L1 phù hợp với lý lịch bị can, chỉ bản, sổ hộ khẩu và Kết luận điều tra vụ án nên Hội đồng xét xử xác định cần sửa lại phần "họ tên cha" trong lý lịch của bị cáo để đảm bảo chính xác. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định và được công bố tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày lời luận tội: Bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận hành vi phạm tội như kết quả điều tra và bản án sơ thẩm đã xác định. Bản án sơ thẩm đã kết tội bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo mức hình phạt tử hình là chính xác và phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên tội danh và hình phạt mà bản án sơ thẩm đã quyết định.

- Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo hoàn toàn không có mục đích mua bán, do túng quẫn nên hám lợi mà phạm tội. Bị cáo không hề biết người mua là ai, người bán là ai, không biết giá cả như thế nào, không nhận tiền... chỉ nghe hướng dẫn qua điện thoại để giao hàng. Mong Hội đồng xét xử xác định đúng bị cáo chỉ là người vận chuyển.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:

+ Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là không chính xác. Do nhận thức pháp luật hạn chế nên khi cán bộ điều tra ghi từ "người mua, người bán", "giao bán" trong các biên bản lấy lời khai bị cáo đã ký biên bản mà không hiểu và lường trước được hậu quả sẽ bị Cơ quan điều tra, truy tố khép vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thực tế, bị cáo hoàn toàn không biết người mua, người bán là ai, không biết việc mua, bán ma túy diễn ra như thế nào. Hành vi và ý thức của bị cáo chỉ là giao ma túy xong sẽ được nhận tiền công. Mặt khác, Cơ quan điều tra, truy tố không xác định được người mua và người bán là ai. Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng hình sự thì không được dùng lời khai duy nhất của bị cáo làm căn cứ kết tội. Việc bản án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" như bị cáo đã thừa nhận mới chính xác, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, từng tham gia quân đội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là trụ cột trong gia đình, hai con còn nhỏ, chưa được hưởng lợi, có bố để tham gia dân công hỏa tuyến, bố vợ là bệnh binh và là người có công... Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xác định tội danh "Vận chuyển trái phép chất ma túy" cho đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Do hám lợi, bị cáo đã nhận lời của một người đàn ông Trung Quốc (*hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ*) vận chuyển 05 túi nilon ma túy "đá" tức chất Methamphetamine, một loại chất ma túy thuộc thể rắn về BG và HN. Theo sự chỉ đạo qua điện thoại của người này bị cáo sẽ giao ma túy cho người nhận, để nhận số tiền công vận chuyển

10.000.000đ/01 túi sau khi xong việc. Khoảng 13 giờ ngày 29/12/2016, bị cáo mượn chiếc xe ô tô hiệu Toyota- Crown màu đen BKS 12A - 00529 của vợ chồng anh Lê Văn Hậu và chị Dương Thị Diệu, giấu 05 túi nilon ma túy “đá” trong xe ô tô và lái xe ô tô đi về hướng HN. Khi đến cầu Xương Giang, tỉnh Bắc Giang, H đã giao xong 01 túi nilon ma túy “đá” cho 01 người đàn ông (*hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ*). Sau đó, bị cáo tiếp tục lái xe về HN để giao nốt 04 túi nilon ma túy còn lại. Khi H đi đến cây xăng Nam Đuống, quốc lộ 1B, thuộc tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố HN thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, bắt giữ như đã nêu cụ thể tại phần "Nội dung vụ án".

[2] Bản kết luận giám định số 1183 và 1184/ PC54 ngày 22/ 02 /2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tổng số ma túy thu giữ của Phan Văn H trong 04 túi nilon chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng là 3.611,46 gam. 01 túi đã giao trót lọt cho đối tượng ở BG được xác định theo trọng lượng bình quân của 04 túi đã thu giữ là 902,865 gam. Bởi vậy, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 4.514,325 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine là có căn cứ.

[3] Về tội danh: Bị cáo có hành vi nhận, vận chuyển và giao 05 túi ma túy loại Methamphetamine nhằm hưởng lợi sau khi hoàn thành công việc. Bị cáo đã giao trót lọt 01 túi ma túy, bị bắt quả tang 04 túi ma túy. Bị cáo không biết người giao, người nhận; không biết việc mua bán ma túy được thỏa thuận và diễn ra như thế nào; không biết giá cả, số tiền giao dịch mua bán ma túy là bao nhiêu; bị cáo chỉ nhận, vận chuyển và giao ma túy; không nhận tiền của người mà bị cáo giao ma túy. Điều 72 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "*Lời nhận tội của bị can, bị cáo chỉ được coi là chứng cứ nếu phù hợp với chứng cứ khác của vụ án. Không được dùng lời nhận tội duy nhất của bị can, bị cáo làm chứng cứ kết tội*". Trong vụ án này, các cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được ai là người bán ma túy, ai là người mua ma túy. Theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì chưa đủ căn cứ xác định vụ án có đồng phạm; nói cách khác, chưa chứng minh được bị cáo đồng phạm và giúp sức cho ai. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chỉ đủ căn cứ kết luận: Do hám lợi nhất thời nên bị cáo đã có hành vi vận chuyển bất hợp pháp chất ma túy từ LS về Bắc Giang, HN với mục đích để hưởng tiền công. Theo hướng dẫn tại đoạn 1 tiểu mục 3.2 Mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp "Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999" là hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy", không thuộc trường hợp là đồng phạm với vai trò giúp sức cho người mua, người bán quy định tại đoạn 2 tiểu mục 3.2 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP nêu trên.

Nhận định này phù hợp với hành vi khách quan và ý chí chủ quan của bị cáo thể hiện tại lời khai của bị cáo; phù hợp với lời khai của người làm chứng tại Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; tại bản tường trình của bị cáo, của người làm chứng; vật chứng thu được khi bắt giữ bị cáo không có tiền do mua bán

ma túy mà có....Bởi vậy, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định: Hành vi của bị cáo phạm tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được áp dụng theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép 4.514,325 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine.

Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai mươi năm, chung thân hoặc tử hình:

e) Các chất ma túy ở thể rắn khác có trọng lượng từ 300 gam trở lên.

Tại điểm c, tiểu mục 3.1, Mục 3 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: Xử phạt tử hình nếu trọng lượng chất ma túy ở thể rắn từ 2.500 gam trở lên.

Tại điểm c tiểu mục 3.3 Mục 3 quy định: Trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng hoặc có ít tình tiết tăng nặng hơn, đồng thời đánh giá tính chất giảm nhẹ và tính chất tăng nặng xét thấy có thể giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho người phạm tội, thì có thể xử phạt người phạm tội mức án nhẹ hơn mức án được hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 này như sau: Xử phạt tù chung thân nếu trọng lượng chất ma túy thuộc điểm c tiểu mục 3.1 Mục 3 này.

Tại tiểu mục 3.5, Mục 3 quy định: Trong trường hợp theo hướng dẫn tại các tiểu mục 3.1 và 3.4 Mục 3 này người phạm tội phải bị xử phạt tử hình, nhưng nếu người phạm tội chỉ là người giúp sức, do nể nang tình cảm, bị cưỡng bức hoặc vì hám lợi bất thời... mà tàng trữ, vận chuyển chất ma túy hộ thì có thể không xử phạt tử hình người phạm tội và tùy từng trường hợp cụ thể mà có thể xử phạt người phạm tội tù chung thân hoặc tù có thời hạn.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã từng tham gia quân đội và được tặng thưởng giấy khen; bố bị cáo cũng từng tham gia phục vụ Nhà nước trong chiến tranh...là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và đã được Bản án sơ thẩm áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định bố vợ bị cáo cũng là người có công với đất nước, được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, là bệnh binh nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, do hoàn cảnh khó khăn, hám lợi nên nhất thời phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, nên thuộc trường hợp xem xét theo quy định tại tiểu mục 3.3 và tiểu mục 3.5 Mục 3 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn H và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tử hình để loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, tạo cho bị cáo một cơ hội để cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[4] Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 226/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HN như sau:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H hình phạt tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo Phan Văn H không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại HN;
- TAND thành phố HN;
- Công an thành phố HN;
- Cục THADS thành phố HN;
- Trại tạm giam CA thành phố HN;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu HSVA, phòng HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hải Thanh**